**Phụ lục I**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT HOÀNG HOA THÁM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 12**

(Năm học 2024 - 2025)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  07 **; Số học sinh:**  315 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học: **….**; Trên đại học: **…..**.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: **07**; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Tranh liên quan đến nội dung bài học. | 01 bộ | Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn |  |
| 2 | - Tranh liên quan đến nội dung bài học.  - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin … | 01 bộ | Chủ đề 2: Tôi trưởng thành |  |
| 3 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Sưu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học | 01 bộ | Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân |  |
| 4 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Video về một số nhân vật thể hiện rõ sự chăm sóc gia đình | 01 bộ | Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình |  |
| 5 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học | 01 bộ | Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng |  |
| 6 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Thơ, tục ngữ về thiên nhiên | 01 bộ | Chủ đề 6: Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên |  |
| 7 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học | 01 bộ | Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên |  |
| 8 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Video liên quan đến vấn đề tìm hiểu | 01 bộ | Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại |  |
| 9 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Video về một số ngành. | 01 bộ | Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp |  |
| 10 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV | 01 bộ | Chủ đề 10: Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường mới |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Nhà thi đấu đa năng | 01 | Chủ đề: 1,2,3,5,7,8,10 |  |
| 2 | Lớp học | 01 | Chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 |  |
| 3 |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề | Sốtiết | Yêu cầu cần đạt | **Quy mô tổ chức** | | | Tuần/ tiết | | GV phụtrách |
| Quy mô | Số tiết/Thời lượng | Nội dung |
| **Tuần** | **Tiết** |  |
| **Chủ đề 1:**  Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn | 9 | - Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.  - Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  - Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.  - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.  - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | Lớp | 3 | HĐ1: Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.  HĐ2: Tìm hiểu về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung.  HĐ3:Thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. | **1** | **1,2,3** | **GVCN** |
| Lớp | 3 | HĐ4: Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  HĐ5: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  HĐ6: Đánh giá về ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. | **2** | **4,5,6** | **GVCN** |
| Khối | 1 | Diễn đàn: “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường”(C1) | **3** | **7** | - BGH  - ĐTN  - GV CN |
| Lớp | 2 | HĐ7: Thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.  HĐ8: Thực hiện các hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè trong nhà trường.  Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **3** | **8,9** | GV CN |
| **Chủ đề 2:**  Tôi trưởng thành | **11** | - Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.  - Nhận điện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.  - Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. | Lớp | 3 | HĐ1: Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.  HĐ2: Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê.  HĐ3: Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập. | **4** | **10,11,12** | GV Sinh |
| Khối | 1 | Giao lưu theo chủ đề: ‘‘Sống cùng đam mê’’  **(C2)** | **5** | **13** | - BGH  - ĐTN  - GV CN  -GV Sinh |
| Lớp | 2 | HĐ4: Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi.  HĐ5: Thể hiện sự trưởng thành của bản thân trong cuộc sống. | **5** | **14,15** | GV Sinh |
| Lớp | 3 | HĐ6: Giới thiệu đam mê của bản thân.  HĐ7: Rèn luyện ý chí của bản thân.  HĐ8: Thể hiện khả năng tư duy độc lập. | **6** | **16,17,18** | GV Sinh |
| Lớp | 2 | HĐ9: Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi.  HĐ10: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí và sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân.  -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **7** | **19,20** | **GV** Sinh |
| **Chủ đề 3:**  Hoàn thiện bản thân | **15+1 tiết Đánh giá giữa kì I** | - Thế hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.  - Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.  - Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.  - Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp. | Lớp | 1 | HĐ1: Xác định những biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. | **7** | **21** | **GVCN** |
| Lớp | 3 | HĐ2: Tìm hiểu cách thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ theo thời gian và thực hiện cam kết đề ra.  HĐ3: Xác định cách điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.  HĐ4: Tìm hiểu về kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân. | **8** | **22,23,24** | **GVCN** |
| Lớp | 2 | HĐ5: Thể hiện sự trung thực, tinh thần trách nhiệm trong đời sống.  HĐ6: Rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. | **9** | **25,26** | **GVCN** |
| Khối | 1 | ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I | **9** | **27** | **GVCN** |
| Lớp | 3 | HĐ7: Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ theo thời gian và cam kết đề ra.  HĐ8: Thực hành điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.  HĐ9: Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của bản thân. | **10** | **28,29,30** | **GVCN** |
| Khối | 1 | Báo cáo điển hình về tự hoàn thiện bản thân(C3) | **11** | **31** | - BGH  - ĐTN  - GV CN |
| Lớp | 2 | HĐ10: Tự hoàn thiện bản thân. | **11** | **32,33** | GVCN |
| Lớp | 3 | -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **12** | **34,35,36** | GVCN |
| **Chủ đề 4:**  Trách nhiệm với gia đình | **9** | - Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.  - Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.  - Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.  - Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống. | Lớp | 3 | HĐ1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.  HĐ2: Tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.  HĐ3: Tìm hiểu ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. | **13** | **37,38,39** | **GV…..** |
| Lớp | 3 | HĐ4: Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.  HĐ5: Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.  HĐ6: Thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình | **14** | **40,41,42** | **GV…..** |
| Lớp | 3 | HĐ7: Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em.  HĐ8: Thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.  -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **15** | **43,44,45** | **GV…..** |
| **Chủ đề 8:**  Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại | **12+ 1 tiết Đánh giá cuối kì I** | - Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  - Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  - Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.  - Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. | Khối | 1 | Tìm hiểu một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại(C4) | **16** | **46** | - BGH  - ĐTN  - GV CN |
| Lớp | 2 | HĐ1: Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  HĐ2: Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. | **16** | **47,48** | **Gv Công nghệ** |
| Lớp | 2 | HĐ3: Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc  HĐ4: Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. | **17** | **49,50** | - GV **Công nghệ** |
| Khối | 1 | **ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I** | **17** | **51** | **Gv Công nghệ** |
| Lớp | 3 | HĐ5: Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.  HĐ 6: Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  HĐ7: Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hôi hiện đại à em quan tâm | **18** | **52,53,54** | **Gv Công nghệ** |
| Lớp | 3 | HĐ 8: Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.  HĐ9: Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp (pha chế- nấu ăn) | **19** | **55,56,57** | **Gv Công nghệ** |
| Lớp | 1 | -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **20** | **58** | **Gv Công nghệ** |
| **Chủ đề 9:**  Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp | **9** | - Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.  - Xác định những phẩm chất, năng lực hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.  - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  - Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. | Lớp | 2 | HĐ1: Xác định những nhó nghề/ nghề phù hợp với khả năng và sở thích của bản thân.  HĐ2: Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề. | **20** | **59,60** | **Gv……** |
| Lớp | 3 | HĐ3: Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  HĐ4: Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.  HĐ5: Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. | **21** | **61,62,63** | **Gv……** |
| Lớp | 3 | HĐ6: Rèn luyên phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  HĐ7: Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.  HĐ8: Rèn luyên phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp. | **22** | **64,65,66** | **Gv……** |
| Lớp | 1 | - Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **23** | **67** | **Gv……** |
| **Chủ đề 10**  Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường mới | **12+ 1 tiết Đánh giá giữa kì II** | - Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.  - Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp.  - Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai.  - Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hòa nhập với lực lượng lao động xã hội.  - Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. | Khối | 1 | Toạ đàm về quyết định chọn trường, chọn ngành học, chọn nghề phù hợp với bản thân( C5) | **23** | **68** | **GVCN** |
| Lớp | 1 | HĐ1: Tìm hiểu cách thức chuận bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai. | **23** | **69** | **GVCN** |
| Lớp | 3 | HĐ 2: Tìm hiểu về tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.  HĐ 3: Tìm hiểu về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.  HĐ4: Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. | **24** | **70,71,72** | **GVCN** |
| Lớp | 3 | HĐ 5: thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.  HĐ6: Quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.  HĐ 7: Thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích. | **25** | **73,74,75** | **GVCN** |
| Lớp | 2 | HĐ8: Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp | **26** | **76,77** | **GVCN** |
| Khối | 1 | ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II | **26** | **78** | **GVCN** |
| Lớp | 2 | HĐ8: Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp  -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **27** | **79,80** | **GVCN** |
| **Chủ đề 5:**  Xây dựng cộng đồng | **9** | - Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.  - Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hòa bình, hữu nghị.  - Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hóa khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa.  - Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.  - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội. | Lớp | 1 | HĐ1: Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. | **27** | **81** | **GV Lịch Sử** |
| Lớp | 3 | HĐ2: Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  HĐ3: Tìm hiểu cách quản lý dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.  HĐ4: Thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng.  HĐ5: Thực hiện hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau. | **28** | **82-HĐ2**  **83- HĐ 3,4**  **84- HĐ 5** | **GV Lịch Sử** |
| Khối | 1 | Biểu diễn trang phục các dân tộc Việt Nam (C6) | **29** | **85** | - BGH  - ĐTN  - GV CN  -Gv Lịch Sử |
| Lớp | 2 | HĐ6: Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.  HĐ7: Thực hiện hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  HĐ8: Lập và thực hiện kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và biện pháp quản lý dự án. | **29** | **86- HĐ 6**  **87– HĐ7,8** | **GV Lịch Sử** |
| Lớp | 2 | HĐ9: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội.  HĐ10: Tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sinh sống.  -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **30** | **88,89** | **GV Lịch Sử** |
| **Chủ đề 6:**  Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | **6** | - Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  - Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. | Lớp | 1 | HĐ1: Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | **30** | **90** | **Gv Địa** |
| Lớp | 3 | HĐ 2: Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.  HĐ3: Đánh giá thực trạng bảo tồn 1 số danh lam thắng cảnh ở địa phương  HĐ4: Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | **31** | **91,92,93** | **Gv Địa** |
| Lớp | 2 | HĐ5: Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.  HĐ 6: Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **32** | **94,95** | **Gv Địa** |
| **Chủ đề 7:**  Bảo vệ thế giới tự nhiên | **9+ 1 tiết Đánh giá cuối kì II** | - Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.  - Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.  - Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. | Khối | 1 | **ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II** | **32** | **96** | **GVCN** |
| Lớp | 3 | HĐ1:Nhận diện hành vi việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  HĐ2: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương | **33** | **97,98 –HĐ1**  **99- HĐ 2** | **GV Sinh** |
| Khối | 1 | Triển lãm về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật(C7) | **34** | **100** | - BGH  - ĐTN  - GV CN  -Gv Sinh |
| Lớp | 2 | HĐ3: Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  HĐ4:Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật | **34** | **101,102** | **- Gv Sinh** |
| Lớp | 3 | HĐ5:Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.  HĐ6: Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương  -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | **35** | **103,104,105** | **Gv Sinh** |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)